

Số: 566/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 11 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025;
giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị
sự nghiệp công lập, các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội ở Trung ương và các tỉnh, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 46-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 3213-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Thực hiện Thông báo số 2084-TB/TU ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên; giao, tạm giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Xét Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025; giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 183/BC-PC ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Ban

Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025; giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên năm 2025 như sau:

1. Giao bổ sung **62** biên chế giáo viên theo Quyết định số 3213-QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức Trung ương cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2025, cụ thể:

a) Giáo viên mầm non: 34 biên chế;

b) Giáo viên tiểu học: 28 biên chế.

2. Giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 như sau:

a) Giao số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập và dự phòng năm 2025 là **20.748** biên chế, trong đó:

- Tổng biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước là: **20.711** biên chế (*trong đó giao 77 biên chế sự nghiệp của Đài PTTH tỉnh (Báo Hưng Yên) để làm cơ sở chi trả lương trong thời gian chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về điều chuyển biên chế*)

- Dự phòng: 05 biên chế (*đã được giao tại Nghị quyết số 541/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh*) và 32 biên chế của cơ sở Điều trị nghiện ma túy (*để thực hiện bố trí nhân sự tương ứng theo Đề án của cấp có thẩm quyền chuyển sang Sở Y tế*).

b) Giao số lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là **1.738** lao động hợp đồng, trong đó:

- Hưởng lương ngân sách Nhà nước: 184 lao động hợp đồng (*trong đó: giao 03 lao động hợp đồng của Đài PTTH tỉnh (Báo Hưng Yên) để làm cơ sở chi trả lương trong thời gian chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về điều chuyển biên chế; dự phòng 10 lao động hợp đồng của Cơ sở Điều trị nghiện ma túy để thực hiện bố trí nhân sự tương ứng theo quy định của cấp có thẩm quyền sang Sở Y tế*).

- Sử dụng nguồn kinh phí tự chủ trong định mức khoán chi hoạt động: **1.554** lao động hợp đồng (*trong đó: giao 02 lao động hợp đồng của Đài PTTH tỉnh (Báo Hưng Yên) để làm cơ sở chi trả lương trong thời gian chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về điều chuyển biên chế; dự phòng 05 lao động hợp*

đồng của Cơ sở Điều trị nghiện ma túy để thực hiện bố trí nhân sự tương ứng theo quy định của cấp có thẩm quyền sang Sở Y tế).

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

Điều 2. Giao số người làm việc tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc tỉnh Hưng Yên năm 2025: **85** biên chế và **06** lao động hợp đồng (hưởng lương ngân sách Nhà nước) làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh


a) Căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật có liên quan quyết định giao số lượng người làm việc, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đến từng cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; quản lý, sử dụng biên chế đúng quy định và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động theo quy định trong quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy khẩn trương thực hiện quy trình, thủ tục điều chuyển biên chế viên chức và lao động hợp đồng hiện đang giao cho Đài Phát thanh truyền hình tỉnh từ khối Chính quyền địa phương sang khối các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội đảm bảo đúng quy định.

b) Thực hiện cơ cấu, tinh giản biên chế và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

c) Chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí, điều chuyển, sử dụng viên chức gắn với vị trí việc làm, yêu cầu công việc và quá trình điều động, luân chuyển cán bộ và việc triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các quy định của Đảng, Nhà nước.

d) Có giải pháp nâng cao mức tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục công lập, đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, theo đó giảm biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng chủ trương theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị, giai đoạn 2022-2026.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Hai mươi sáu nhất trí thông qua ngày 11 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. 

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CV^{PT}.

CHỦ TỊCH


Trần Quốc Toàn

Phụ lục I
GIAO BỔ SUNG BIÊN CHẾ GIÁO VIÊN NĂM 2025 VÀ GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC,
LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG NĂM 2025 TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA TỈNH
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 566/NQ-HĐND ngày 11/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

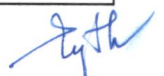
TT	Đơn vị	Bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025	Giao tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn NSNN năm 2025	Giao lao động HĐ làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo NB 111		Ghi chú
				Hưởng lương NSNN	Sử dụng nguồn kinh phí tự chủ - trong định mức khoán chi hoạt động, được ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	
	TỔNG I + II+III	62	20748	184	1554	
I	CẤP TỈNH	-	3547	134	191	
1	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh	-	13	1	6	
	Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh	-	13	1	6	
2	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nội vụ	-	43	10	5	
2.1	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	-	15	3	2	
2.2	Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công	-	23	6	1	
2.3	Trung tâm Dịch vụ việc làm	-	5	1	2	
3	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài chính	-	12	0	3	
	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp	-	12		3	
4	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Công thương	-	10			
	Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại	-	10			
5	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Xây dựng	-	22	1	13	
	Ban Điều hành vận tải và kiểm tra tải trọng xe	-	22	1	13	
6	Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	-	24	1	8	
6.1	Trung tâm Công nghệ thông tin	-	9		3	
6.2	Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	-			3	
6.3	Trung tâm Thông tin, Thống kê, ứng dụng KHCN	-	15	1	2	
7	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp	-	21	1	1	
	Trung tâm Trợ giúp Pháp lý nhà nước	-	21	1	1	
8	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	-	207	4	11	
8.1	Trung tâm Khuyến nông	-	52	1	3	
8.2	Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường	-	16	1	2	
8.3	Các Trạm thú y (10 trạm)	-	59		2	
8.4	Các Trạm bảo vệ thực vật (11 trạm)	-	48	1	2	
8.5	Các Hạt quản lý đê	-	32	1	2	
9	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	-	1906	23	81	
9.1	Các trường THPT (24 trường)	-	1721		72	
9.2	Trường Liên cấp (01 trường)	-	67		6	
9.3	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh	-	18	1	3	
9.4	Trường Phục hồi chức năng và dạy nghề cho người khuyết tật Tiên Lữ	-	50	11		

Handwritten signature

TT	Đơn vị	Bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025	Giao tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn NSNN năm 2025	Giao lao động HD làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo ND 111		Ghi chú
				Hưởng lương NSNN	Sử dụng nguồn kinh phí tự chủ - trong định mức khoán chi hoạt động, được ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	
9.5	Trường Phục hồi chức năng và dạy nghề cho người khuyết tật Khoái Châu	-	50	11		
10	Sở Y tế	-	725	51	42	
10.1	Đơn vị có giường bệnh	-	454	25	29	
a	Bệnh viện Phổi	-	113	3	12	
b	Bệnh viện Mắt	-	34	6		
c	Bệnh viện Tâm thần kinh	-	115	8	3	
d	Bệnh viện Y dược cổ truyền	-	141	4	11	
đ	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	-	51	4	3	
10.2	Đơn vị không có giường bệnh	-	177	11	11	
a	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	-	21	1	1	
b	Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa	-	26	2		
c	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	-	100	7	7	
d	Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ	-	30	1	3	
10.3	Đơn vị khác	-	94	15	2	0
a	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội	-	24	6	1	
b	Trung tâm Điều dưỡng Tâm thần kinh	-	70	9	1	
11	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	-	184	22	12	
11.1	Bảo tàng tỉnh	-	17	4		
11.2	Thư viện tỉnh	-	17	3	1	
11.3	Ban Quản lý di tích tỉnh	-	15	2	1	
11.4	Trung tâm Thông tin Xúc tiến du lịch	-	12	1		
11.5	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao	-	35	2	2	
11.6	Nhà hát chèo Hưng Yên	-	59	5	4	
1.7	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh	-	29	5	4	
12	Trường Cao đẳng cộng đồng	-	125	9	1	
13	Trường CD Y tế	-	46	1	5	
14	Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu	-	132	7	1	
15	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh (Bảo Hưng Yên)	-	77	3	2	
II	CẤP HUYỆN	62	17164	40	1358	
I	Thành phố Hưng Yên	22	1562	2	134	
1.1	Khối Mầm non	9	352		51	
1.2	Khối Tiểu học	13	543		29	
1.3	Khối THCS	-	445		43	
1.4	Trung tâm GDNN-GDTX	-	29		3	
1.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	22	1	3	
1.6	Trung tâm y tế thành phố	-	66	1	5	

TT	Đơn vị	Bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025	Giao tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn NSNN năm 2025	Giao lao động HD làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo ND 111		Ghi chú
				Hưởng lương NSNN	Sử dụng nguồn kinh phí tự chủ - trong định mức khoán chi hoạt động, được ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	
1.7	Y tế xã	-	105			
2	Huyện Phù Cừ	22	1250	2	124	
2.1	Khối Mầm non	18	370		42	
2.2	Khối Tiểu học	4	346		28	
2.3	Khối THCS	-	314		38	
2.4	Trung tâm GDNN-GDTX	-	20		3	
2.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16		5	
2.6	Trung tâm y tế huyện	-	84	2	8	
2.7	Y tế xã	-	100			
3	Huyện Văn Lâm	0	1684	3	106	
3.1	Khối Mầm non	-	478		33	
3.2	Khối Tiểu học	-	551		25	
3.3	Khối THCS	-	439		32	
3.4	Trung tâm GDNN-GDTX	-	20		3	
3.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16		3	
3.6	Trung tâm y tế huyện	-	84	3	10	
3.7	Y tế xã	-	96			
4	Thị xã Mỹ Hào	0	1522	1	115	
4.1	Khối Mầm non	-	373		39	
4.2	Khối Tiểu học	-	473		26	
4.3	Khối THCS	-	458		34	
4.4	Trung tâm GDNN-GDTX	-	27		3	
4.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16		3	
4.6	Trung tâm y tế thị xã	-	78	1	10	
4.7	Y tế xã	-	97			
5	Huyện Tiên Lữ	11	1448	12	121	
5.1	Khối Mầm non	11	396		45	
5.2	Khối Tiểu học	-	428		33	
5.3	Khối THCS	-	361		36	
5.4	Trung tâm GDNN-GDTX	-	36		3	
5.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16		3	
5.6	Trung tâm y tế huyện	-	113	12	1	
5.7	Y tế xã	-	98			
6	Huyện Ân Thi	0	1841	6	169	
6.1	Khối Mầm non	-	509		63	
6.2	Khối Tiểu học	-	565		41	
6.3	Khối THCS	-	484		52	
6.4	Trung tâm GDNN-GDTX	-	38	1	2	
6.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16		3	

TT	Đơn vị	Bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025	Giao tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn NSNN năm 2025	Giao lao động HD làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo ND 111		Ghi chú
				Hưởng lương NSNN	Sử dụng nguồn kinh phí tự chủ - trong định mức khoán chi hoạt động, được ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	
6.6	Trung tâm y tế huyện	-	85	5	8	
6.7	Y tế xã	-	144			
7	Huyện Kim Động	7	1601	3	140	
7.1	Khối Mầm non	7	463		51	
7.2	Khối Tiểu học	-	477		31	
7.3	Khối THCS	-	405		44	
7.4	Trung tâm GDNN-GDTX	-	23		3	
7.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	17		3	
7.6	Trung tâm y tế huyện	-	95	3	8	
7.7	Y tế xã	-	121			
8	Huyện Khoái Châu	0	2593	7	205	
8.1	Khối Mầm non	-	755		75	
8.2	Khối Tiểu học	-	747		49	
8.3	Khối THCS	-	688		65	
8.4	Trung tâm GDNN-GDTX	-	39	1	2	
8.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	18		4	
8.6	Trung tâm y tế huyện	-	142	6	10	
8.7	Y tế xã	-	204			
9	Huyện Văn Giang	0	1548	2	99	
9.1	Khối Mầm non	-	505		33	
9.2	Khối Tiểu học	-	476		19	
9.3	Khối THCS	-	398		29	
9.4	Trung tâm GDNN-GDTX	-	16		3	
9.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	16		4	
9.6	Trung tâm y tế huyện	-	53	2	11	
9.7	Y tế xã	-	84			
10	Huyện Yên Mỹ	0	2115	2	145	
10.1	Khối Mầm non	-	555		51	
10.2	Khối Tiểu học	-	740		34	
10.3	Khối THCS	-	574		44	
10.4	Trung tâm GDNN-GDTX	-	28		3	
10.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	-	17		3	
10.6	Trung tâm y tế huyện	-	67	2	10	
10.7	Y tế xã	-	134			
III	Dự phòng	-	37	10	5	
1	Dự phòng nhân sự	-	5			
2	Cơ sở Điều trị nghiện ma túy	-	32	10	5	Đề thực hiện bố trí nhân sự tương ứng theo Đề án của cấp có thẩm quyền chuyển sang Sở Y tế



Phụ lục II
GIAO SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2025
CỦA CÁC HỘI DO ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 566/NQ-HĐND ngày 11/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Giao số người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025	
		Số người làm việc	LĐHD theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP
	Tổng	85	6
I	Cấp tỉnh	54	6
1	Liên minh các hợp tác xã	9	1
2	Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	3	0
3	Hội Luật gia tỉnh	3	0
4	Hội nhà báo	5	1
5	Hội Văn học nghệ thuật	8	1
6	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	11	1
7	Hội Đông y tỉnh	6	1
8	Hội Người mù tỉnh	3	1
9	Hội khuyến học tỉnh	1	0
10	Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh	5	0
II	Cấp huyện	31	0
1	Thành phố Hưng Yên	3	0
1.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
1.2	Hội Người mù	1	0
2	Huyện Tiên Lữ	3	0
2.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
2.2	Hội Người mù	1	0
3	Huyện Kim Động	3	0
3.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
3.2	Hội Người mù tỉnh	1	0
4	Huyện Ân Thi	3	0
4.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
4.2	Hội Người mù tỉnh	1	0

Tgth

STT	Tên đơn vị	Giao số người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025	
		Số người làm việc	LĐHD theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP
5	Huyện Phù Cù	3	0
5.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
5.2	Hội Người mù tỉnh	1	0
6	Huyện Khoái Châu	4	0
6.1	Hội Chữ thập đỏ	3	0
6.2	Hội Người mù tỉnh	1	0
7	Huyện Văn Giang	3	0
7.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
7.2	Hội Người mù tỉnh	1	0
8	Huyện Văn Lâm	3	0
8.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
8.2	Hội Người mù tỉnh	1	0
9	Thị xã Mỹ Hào	3	0
9.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
9.2	Hội Người mù tỉnh	1	0
10	Huyện Yên Mỹ	3	0
10.1	Hội Chữ thập đỏ	2	0
10.2	Hội Người mù tỉnh	1	0

